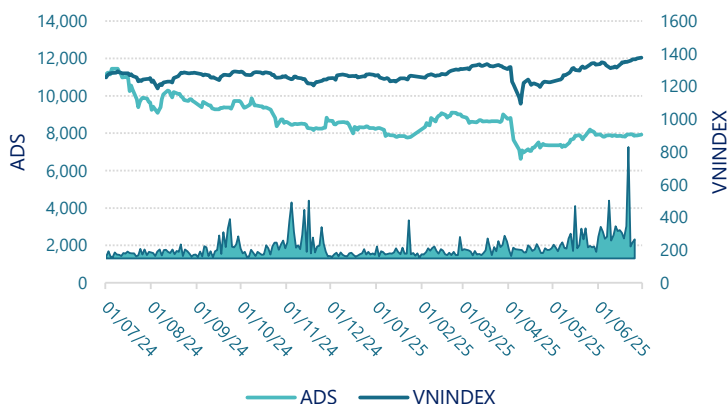


CTCP Damsan (HSX: ADS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	7,930
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,448
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,625
SL cổ phiếu LH	76,394,727
KLGD BQ 20 phiên (CP)	76,055
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	606
P/E	8.2
EPS	972

DT thuần

Q2/25

446

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 89.0 | 24.8%

YoY: ▲ 55.0 | 13.9%

LN sau thuế

Q2/25

30.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.7 | 119%

YoY: ▲ 23.9 | 348%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

12.2%

+/- YoY: ▲ 4.0%

DT thuần

6T 2025

802

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 21.0 | 2.7%

LN sau thuế

6T 2025

44.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 29.5 | 195%

ROE

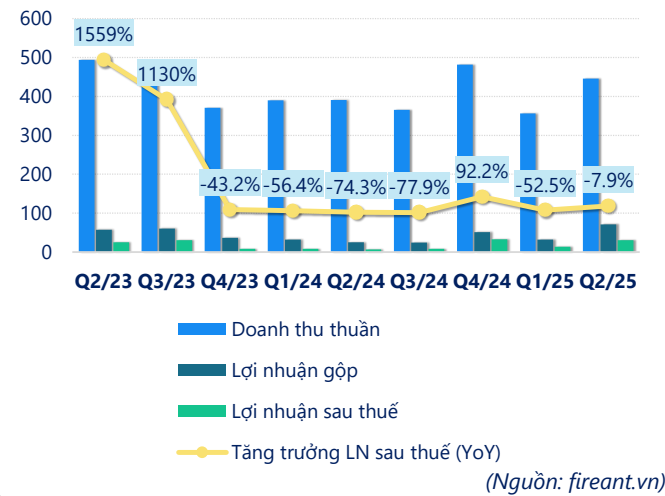
Q2/25

7.6%

+/- YoY: ▲ 3.1%

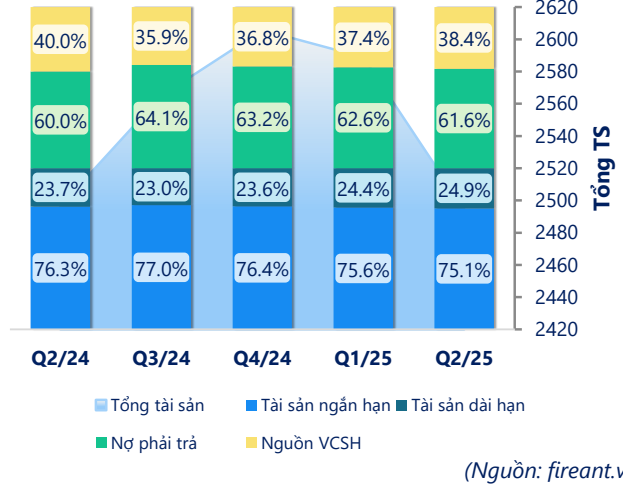
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

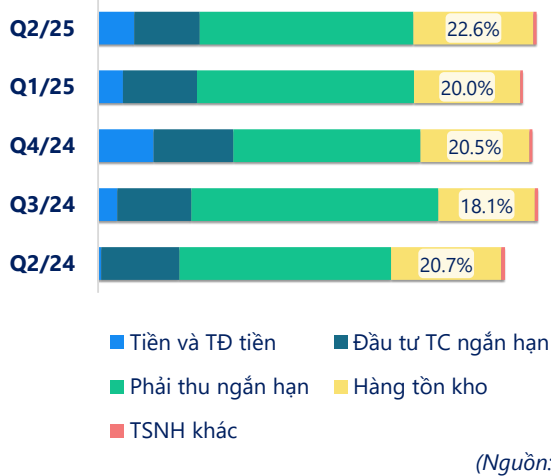


Cơ cấu Tổng tài sản

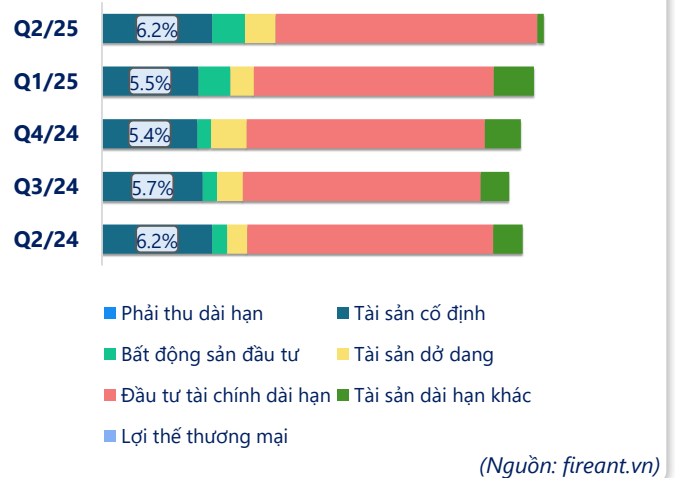
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

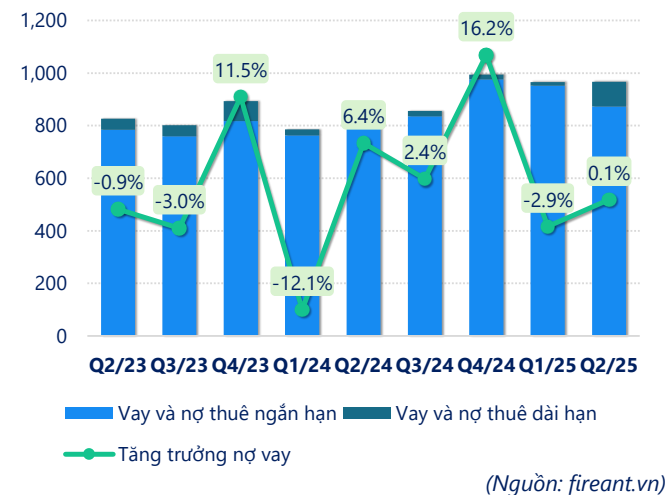


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



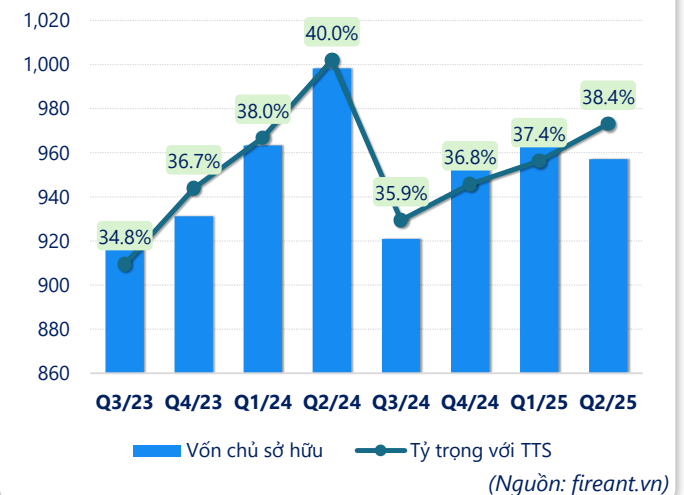
tỷ VNĐ

Nợ vay

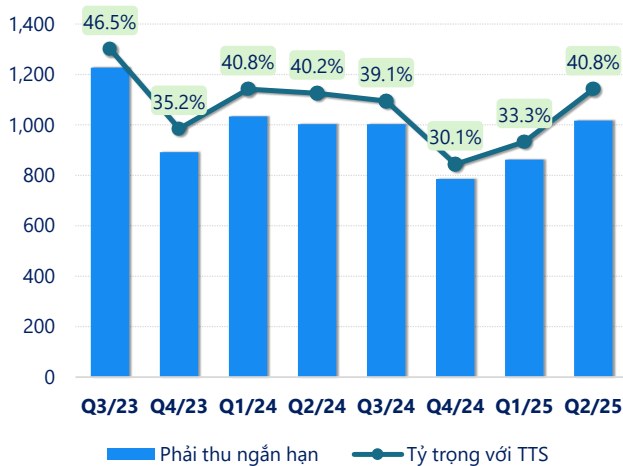


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

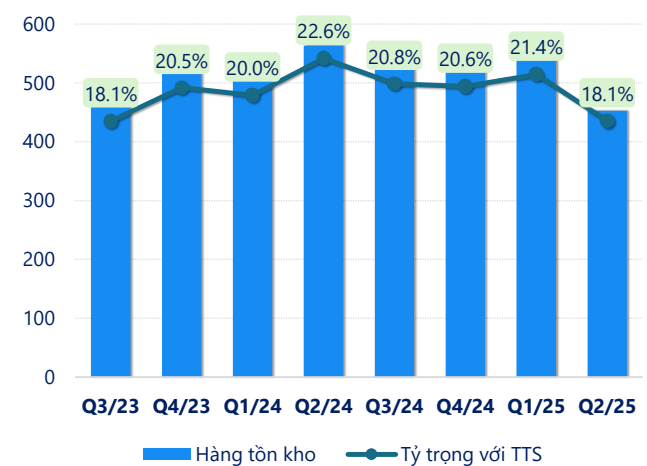


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


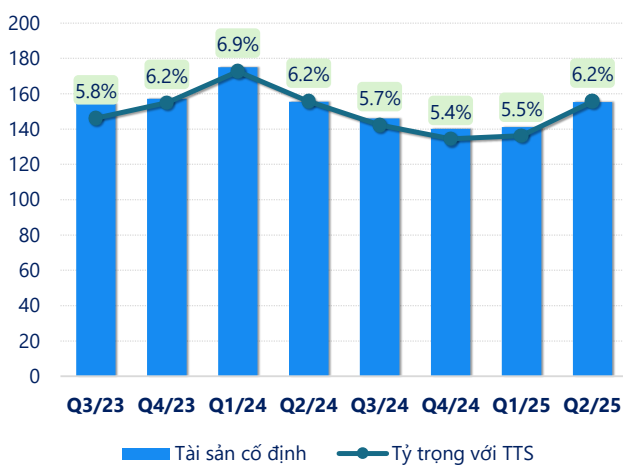
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


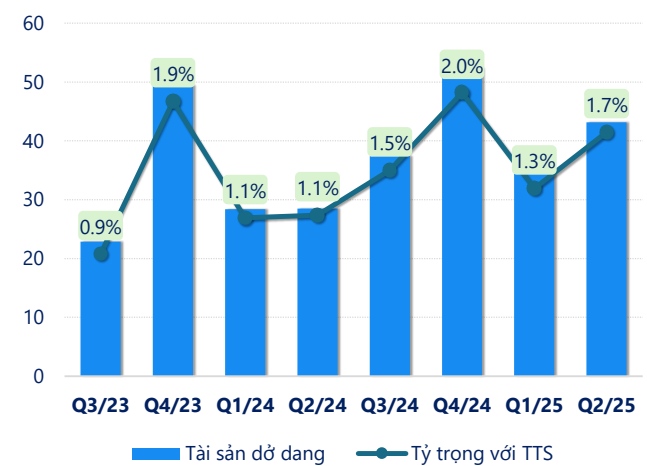
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

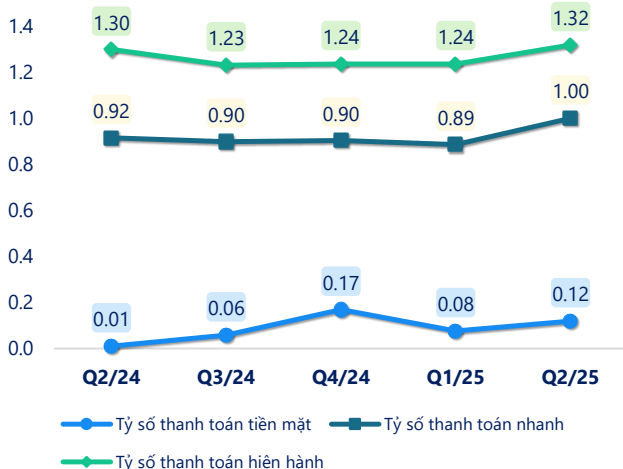
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

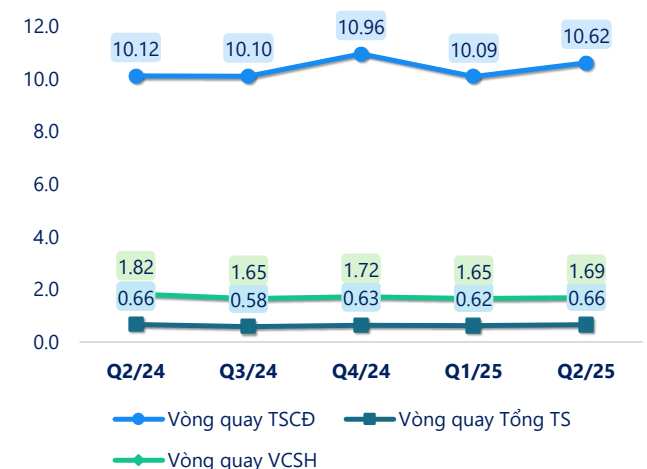
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	2,497	2,565	2,606	2,589	2,495
Tài sản ngắn hạn	1,904	1,975	1,990	1,958	1,873
Tiền và tương đương tiền	14.9	92.8	272	121	169
Đầu tư tài chính ngắn hạn	308	335	377	393	210
Phải thu ngắn hạn	1,003	1,003	786	863	1,017
Hàng tồn kho	563	533	536	555	452
Tài sản ngắn hạn khác	14.3	12.2	19.3	26.6	23.4
Tài sản dài hạn	593	589	616	631	622
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	155	146	140	141	155
Bất động sản đầu tư	20.8	20.6	20.4	46.3	45.8
Tài sản dở dang	28.5	37.4	52.3	34.4	43.1
Đầu tư tài chính dài hạn	346	344	350	350	368
Tài sản dài hạn khác	41.5	41.4	53.2	58.9	9.46
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,498	1,644	1,646	1,620	1,537
Nợ ngắn hạn	1,465	1,604	1,608	1,583	1,419
Vay và nợ thuê ngắn hạn	814	835	975	952	873
Phải trả người bán ngắn hạn	41.7	41.7	85.1	71.6	88.6
Nợ dài hạn	33.6	40.1	38.1	37.5	118
Vay và nợ thuê dài hạn	21.4	20.3	18.3	13.2	93.6
Nguồn vốn chủ sở hữu	998	921	960	969	957
Vốn chủ sở hữu	998	921	960	969	957
Vốn điều lệ	764	764	764	764	764
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)